



**Câu 12.** Thuật ngữ: “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.
- B. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- C. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**Câu 13.** Chính sách xâm lược và mở rộng thuộc địa của các nước tư bản nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu

- A. phát triển khoa học – kĩ thuật.
- B. thu hút nguồn vốn đầu tư bên ngoài.
- C. nguyên liệu và nguồn nhân công.
- D. giải quyết tình trạng thất nghiệp.

**Câu 14.** Hình ảnh dưới đây là biểu tượng nào của Liên Xô?



- A. Quốc ca.
- B. Hiến pháp.
- C. Quốc ngữ.
- D. Quốc huy.

**Câu 15.** Đâu **không** phải là nguyên nhân chủ quan thực dân phương Tây xâm lược các nước Đông Nam Á ở nửa sau thế kỉ XIX?

- A. Có nhiều tài nguyên thiên nhiên.
- B. Nhu cầu về thuộc địa gay gắt.
- C. Lãnh thổ khá rộng, đông dân.
- D. Chế độ phong kiến khủng hoảng.

**Câu 16.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai nước nào ở châu Á **không** đi lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Việt Nam.
- B. Ấn Độ.
- C. Triều Tiên
- D. Trung Quốc.

**Câu 17.** Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

- A. quyền dân tộc tự quyết.
- B. thống nhất về văn hóa.
- C. phân biệt về chủng tộc.
- D. phân biệt về tôn giáo.

**Câu 18.** Từ nửa sau thế kỉ XIX, Xiêm tránh được nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây là nhờ

- A. sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.
- B. cải cách đất nước trên nhiều lĩnh vực.
- C. liên minh quân sự với các nước tư bản lớn.
- D. tiến hành cuộc nội chiến lật đổ phong kiến.

**Câu 19.** Đến cuối thế kỉ XIX, các nước đế quốc đẩy mạnh xâm lược thuộc địa ở

- A. châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.
- B. châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu.
- C. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.
- D. châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.

**Câu 20.** Theo Hiến pháp (1924) của Liên Xô, ghi nhận việc hợp tác của các nước Cộng hòa Xô viết thành một nhà nước dựa trên cơ sở

- A. tự nguyện.
- B. thương lượng.
- C. bắt buộc.
- D. thỏa thuận.

**Câu 21.** Sau cuộc chiến đấu chống thù trong giặc ngoài, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu gì đối với các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga Xô viết?

- A. Liên kết với các nước bên ngoài để nhận sự giúp đỡ.
- B. Độc lập với nhau để phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc.
- C. Liên minh, đoàn kết với nhau nhằm tăng cường sức mạnh.
- D. Một, hai dân tộc lớn liên minh với nhau giành quyền lực.

## II. PHẦN TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

**Câu 1. (2,0 điểm).** Lập bảng so sánh Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII về nhiệm vụ, lãnh đạo, hình thức, kết quả.

**Câu 2. (1,0 điểm):** Từ sự sụp đổ chế độ XHCN ở Đông Âu và Liên Xô cuối thập niên 80 - đầu thập niên 90 (TK XX) hãy rút ra bài học cho các nước đang xây dựng CNXH hiện nay?

----- HẾT -----

(Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

(Đề gồm có 02 trang)

Họ và tên: ..... Số báo danh: ..... Mã đề 532

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 7 ĐIỂM)**

**Câu 1.** Sau cuộc chiến đấu chống thù trong giặc ngoài, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu gì đối với các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga Xô viết?

- A. Liên minh, đoàn kết với nhau nhằm tăng cường sức mạnh.
- B. Một, hai dân tộc lớn liên minh với nhau giành quyền lực.
- C. Độc lập với nhau để phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc.
- D. Liên kết với các nước bên ngoài để nhận sự giúp đỡ.

**Câu 2.** Chủ nghĩa tư bản hiện đại **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tự do cạnh tranh.
- B. Tự điều chỉnh.
- C. Sức sản xuất cao.
- D. Độc quyền nhà nước.

**Câu 3.** Nước Anh được mệnh danh là “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn” vì lí do nào sau đây?

- A. Nước Anh luôn phải đối mặt với nạn ngoại xâm.
- B. Nguồn vốn đầu tư của nước Anh trải khắp toàn cầu.
- C. Các nước đế quốc tranh nhau đầu tư vào nước Anh.
- D. Nước Anh có hệ thống thuộc địa rộng khắp thế giới.

**Câu 4.** Chính sách xâm lược và mở rộng thuộc địa của các nước tư bản nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu

- A. vơ vét bóc lột tài nguyên, nhân công.
- B. thu hút nguồn vốn đầu tư bên ngoài.
- C. phát triển khoa học – kĩ thuật.
- D. giải quyết tình trạng thất nghiệp.

**Câu 5.** Một trong những biểu hiện chứng tỏ Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?

- A. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- B. Tấn công với các cường quốc phương Tây.
- C. Thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.
- D. Tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 6.** Lĩnh vực nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

- A. Quân sự, văn hóa.
- B. Chính trị, ngoại giao.
- C. Khoa học – công nghệ.
- D. Văn hóa – giáo dục.

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của trào lưu Triết học Ánh sáng ở Pháp thế kỉ XVIII?

- A. củng cố hệ tư tưởng của chế độ phong kiến.
- B. Dọn đường cho cách mạng tư sản Pháp bùng nổ.
- C. Thúc đẩy cách mạng tư sản Pháp phát triển đi lên.
- D. Tấn công vào hệ tư tưởng của chế độ phong kiến.

**Câu 8.** Các tổ chức độc quyền ra đời ở các nước tư bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là sự liên minh giữa

- A. các nhà tư bản lớn.
- B. vô sản và tư sản.
- C. chủ nô và tư sản.
- D. địa chủ và quý tộc

**Câu 9.** Miền Bắc Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội sau thắng lợi của

- A. Hiệp định Pari về Việt Nam được năm 1973.
- B. cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954.
- C. cuộc kháng chiến chống Mỹ và tay sai năm 1975.
- D. quá trình thống nhất hai miền Nam – Bắc năm 1976.

**Câu 10.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.
- B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa.
- C. Củng cố và tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.
- D. Làm thất bại ý đồ và hành động xâm lược của các thế lực thù địch.

**Câu 11.** Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng

- A. chủ nghĩa yêu nước.
- B. chủ nghĩa dân tộc.





Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
000	A	D	C	B	D	D	C	B	B	A	B	A	D	A	D	A	D	A	B
531	D	D	A	A	B	A	D	B	A	C	B	B	C	D	B	B	A	B	C
533	D	B	D	A	B	C	D	B	A	A	D	C	D	A	D	C	C	C	B
535	B	B	B	B	B	B	D	D	B	A	D	A	C	A	B	D	A	B	D
537	C	D	C	C	B	C	D	A	B	D	D	D	B	C	C	B	C	C	D
532	A	A	D	A	D	C	A	A	B	B	C	A	D	C	C	B	C	D	B
534	A	C	D	C	A	C	C	D	D	D	B	B	C	D	B	A	C	C	D
536	D	C	A	A	A	B	A	A	A	D	A	C	D	B	D	A	A	B	A
538	C	A	A	C	A	D	D	B	C	A	D	A	A	C	C	D	B	C	C

20	21
B	D
A	C
A	A
B	C
A	B
B	C
D	C
B	B
D	C

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN LỊCH SỬ 11 GIỮA HK I**  
**(2024 - 2025)**

**Câu 1. (2,0 điểm).** Lập bảng so sánh Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII về nhiệm vụ, lãnh đạo, hình thức, kết quả.

Mỗi ý đúng ở cả hai cột được 0,5đ

Nội dung	<b>Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ</b>	<b>Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII</b>
Nhiệm vụ	Lật đổ nền thống trị của thực dân Anh, mở đường cho chủ nghĩa tư bản Bắc Mĩ phát triển.	Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
Lãnh đạo	Tư sản, chủ nô	Tư sản
Hình thức	Chiến tranh giải phóng dân tộc	Nội chiến, chiến tranh vệ quốc
Kết quả	Giải phóng Bắc Mĩ khỏi sự thống trị của thực dân Anh, thành lập hợp chủng quốc Mĩ.	Lật đổ nền quân chủ chuyên chế, thủ tiêu tàn dư phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển

**Câu 2. (1,0 điểm):** Từ sự sụp đổ chế độ XHCN ở Đông Âu và Liên Xô cuối thập niên 80 - đầu thập niên 90 (TK XX) hãy rút ra bài học cho các nước đang xây dựng CNXH hiện nay?

Mỗi ý đúng 0,25đ. Trả lời đúng 4 ý trong các ý dưới đây

- Có đường lối đúng đắn, khoa học, phù hợp với tình hình đất nước.
- Phát huy dân chủ.
- Ứng dụng KH-KT vào sản xuất.
- Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
- Cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù.



**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (năm học 2024 - 2025)**

**MÔN: LỊCH SỬ LỚP 11**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

**(70% tự luận, 30% trắc nghiệm - 2 câu tự luận, 21 câu trắc nghiệm)**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng		Tổng điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Số CH		
			TN	TN	TL	TL	TN	TL	
1	Chủ đề 1: Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản	Bài 1: Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản	1	1	1		2	1	2.7
		Bài 2: Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản	4	2			6		2
2	Chủ đề 2: Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay	Bài 3: Sự hình thành liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết	4	2			6		2

		<b>Bài 4: Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay</b>	3	2		<b>1</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>2.7</b>
<b>3</b>	<b>Chủ đề 3: Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á</b>	<b>Bài 5: Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á</b>		2			<b>2</b>		<b>0,6</b>
<b>Tổng</b>			<b>12</b>	<b>9</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>21</b>	<b>2</b>	<b>23</b>
<b>Tỉ lệ (%)</b>			<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>	<b>70%</b>	<b>30%</b>	<b>100%</b>

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I MÔN LỊCH SỬ 11**  
(Năm học 2024 - 2025)

Chủ đề	Nội dung kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
<b>Chủ đề 1:</b> <b>Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản</b>	<b>Bài 1: Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản</b>	<b>Nhận biết</b> - Biết được tiền đề, mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản. - Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản <b>Thông hiểu</b> - Hiểu được tiền đề, mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản, kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản. <b>-Vận dụng</b> So sánh các vấn đề của cách mạng tư sản	1	1	<b>1</b>	
	<b>Bài 2: Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản</b>	<b>Nhận biết</b> - Sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ - Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản - Khái niệm, đặc điểm, thách thức, triển vọng của chủ nghĩa tư bản hiện đại <b>Thông hiểu</b> - Hiểu được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ - Hiểu được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. - Hiểu được khái niệm, đặc điểm, thách thức, triển vọng của chủ nghĩa tư bản hiện đại	4	2		

<b>Chủ đề 2: Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay</b>	<b>Bài 3: Sự hình thành liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết</b>	<b>Nhận biết:</b> -Biết quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết. -Biết ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết. <b>Thông hiểu:</b> -Hiểu được quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết -Hiểu được ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.	4	2		
	<b>Bài 4: Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay</b>	<b>Nhận biết:</b> -Biết được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 -Biết được những nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay. <b>Thông hiểu</b> -Hiểu được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 -Hiểu được những nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay. <b>Vận dụng cao:</b> - Từ Liên Xô và Đông Âu (thập niên 80 của thế kỉ XX) rút ra bài học cho Việt Nam.	3	2		

<p><b>Chủ đề</b> <b>3: Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á</b></p>	<p><b>Bài 5: Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á</b></p>	<p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quá trình xâm lược và cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á</li> <li>- Công cuộc cải cách ở Xiêm</li> </ul>		2		
--	--	--	--	---	--	--